

Thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thông tin trình bày trên báo cáo tài chính các doanh nghiệp xây dựng

Current situation and solutions to improve quality of information presented on financial reports by construction enterprises

Nguyễn Thu Hương

Tóm tắt

Báo cáo tài chính (BCTC) là sản phẩm cuối cùng của kế toán tài chính, gồm những báo cáo mà thông tin kế toán được trình bày một cách tổng thể, chủ yếu phục vụ cho các đối tượng sử dụng thông tin bên ngoài đơn vị. Báo cáo kế toán tài chính phản ánh bức tranh toàn cảnh về tình hình tài chính của doanh nghiệp xây dựng. Thông tin báo cáo tài chính cung cấp có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với các đối tượng quan tâm sử dụng. Thực tế những năm qua, với sự ra đời của hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam đã góp phần quan trọng trong việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về kế toán, tăng cường tính minh bạch của thông tin tài chính và tạo dựng môi trường kinh doanh phù hợp với khu vực và quốc tế, duy trì niềm tin cho các đối tác, đặc biệt là các đối tác nước ngoài. Tuy nhiên, hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện nay vẫn đang trong quá trình chỉnh sửa và bổ sung mới để phù hợp hơn với điều kiện thực tế và thông lệ quốc tế. Hơn nữa, trong thực tế rất nhiều doanh nghiệp xây dựng cũng đã công khai báo cáo tài chính, đảm bảo tính minh bạch và nâng cao chất lượng thông tin báo cáo tài chính. Tuy vậy, chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính của nhiều doanh nghiệp xây dựng được đánh giá là còn thiếu trung thực, chưa đầy đủ và kịp thời. Trong giới hạn bài viết, tác giả đánh giá khái quát thực trạng chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp xây dựng Việt Nam hiện nay và đề xuất một số kiến nghị.

Từ khóa: Báo cáo tài chính, môi trường kinh doanh, chất lượng thông tin

Abstract

Financial reports are the final products of financial accounting, including reports in which accounting information is presented in a holistic manner, serving mainly for outside information users. Financial accounting reports reflect the overall picture of the financial situation of construction enterprises. The information provided by financial reports is extremely important for those who are interested in using it. In recent years, the introduction of the Vietnamese accounting standard system has made an important contribution to improving the legal framework for accounting, enhancing the transparency of financial information and creating a business environment suitable to the regional and international requirements, maintaining trust for partners, especially foreign partners. However, the current Vietnamese accounting standard system is still in the process of adjusting and having new additions to better fit factual conditions and international practices. Moreover, in fact, many construction enterprises have also publicized financial reports, ensuring transparency and improving the quality of financial report information. However, the quality of information shown in financial reports by many construction enterprises is considered to be dishonest, incomplete and not timely. Within this article, the author gives a general assessment of the status of information quality on the financial reports by Vietnamese construction enterprises today and proposes some recommendations.

Key words: financial report, business environment, information quality

ThS. Nguyễn Thu Hương

Bộ môn Kinh tế giá xây dựng, Khoa Quản lý đô thị

ĐT: 0983652295

Email: nguyenthuhuongktxdhau@gmail.com

Ngày nhận bài: 06/5/2019

Ngày sửa bài: 16/5/2019

Ngày duyệt đăng: 05/5/2020

1. Đặt vấn đề

Để đạt được mục đích cung cấp thông tin hữu ích cho các đối tượng sử dụng thông tin, chất lượng thông tin của BCTC của doanh nghiệp cần phải đáp ứng được các yêu cầu cơ bản sau:

- **Yêu cầu dễ hiểu:** Thông tin trình bày và cung cấp cho các đối tượng sử dụng cần phải dễ hiểu để người sử dụng thông tin thực sự hiểu được những thông tin hữu ích do BCTC cung cấp. Dễ hiểu chỉ mang tính tương đối tức là không phải tất cả mọi người mà dễ hiểu đối với các đối tượng sử dụng thông tin có kiến thức về kinh doanh và hoạt động kinh tế, hiểu biết về kế toán ở mức độ vừa phải và sẵn lòng nghiên cứu thông tin do kế toán cung cấp ở mức độ tập trung suy nghĩ vừa phải.

- **Yêu cầu thích hợp:** Thông tin BCTC cung cấp phải phù hợp với nhu cầu sử dụng thông tin của số đông những người sử dụng. Những thông tin đáp ứng được yêu cầu để đưa ra quyết định đúng đắn, phù hợp với mục tiêu. Ngoài ra, tính thích hợp của thông tin còn chịu ảnh hưởng bởi bản chất và tính trọng yếu của thông tin đó đối với các vấn đề đang quan tâm của đối tượng sử dụng thông tin.

- **Yêu cầu đáng tin cậy:** Các thông tin cung cấp cần phải đáng tin cậy, phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình khác. Các thông tin được tạo lập không trung thực, do mắc những sai lầm nghiêm trọng hoặc phản ánh méo mó một cách cố ý sẽ dẫn đến những hậu quả trong việc đưa ra các quyết định của người sử dụng.. Mức độ tin cậy của thông tin phụ thuộc vào tính trung thực, khách quan; thận trọng; đầy đủ và sự coi trọng nội dung bản chất hơn hình thức pháp lý trong xử lý thông tin.

- **Yêu cầu có thể so sánh được:** Tính có thể so sánh được của thông tin là thông tin trên BCTC của kỳ này có thể so sánh được với kỳ trước, có thể so sánh được với các doanh nghiệp khác. Để đáp ứng được yêu cầu này, doanh nghiệp phải thực hiện áp dụng nhất quán

các nguyên tắc, và phương pháp kế toán giữa các kỳ kế toán, nếu có sự thay đổi phải thuyết minh sự thay đổi và ảnh hưởng của sự thay đổi chính sách kế toán.

Như vậy, để thông tin BCTC cung cấp hữu dụng với số đông người sử dụng thông tin thì chất lượng thông tin trên BCTC phải đảm bảo đầy đủ các yêu cầu trên, đồng thời phải xem xét các yêu cầu đó trong mối liên hệ với tính trọng yếu, tính kịp thời, cân đối giữa lợi ích và chi phí. Để đảm bảo chất lượng thông tin trình bày trên BCTC thì BCTC cần phải tuân thủ các chính sách kế toán hiện hành.

2. Thực trạng chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp xây dựng hiện nay

Về nhận thức của các doanh nghiệp xây dựng: Cơ bản các báo cáo tài chính của các doanh nghiệp xây dựng đã đáp ứng được phần nào nhu cầu thông tin của người sử dụng. Tuy vậy, nhiều DN vẫn cho rằng kế toán tài chính và BCTC là để phục vụ cho kiểm soát Nhà nước, cho thanh tra, kiểm tra, công an kinh tế và cho mục đích thuế của Nhà nước. Số các DN xây dựng sử dụng BCTC cho mục đích phân tích, đánh giá tình hình tài chính và kết quả kinh doanh để ra quyết định về quản lý của mình còn rất hạn chế. Thậm chí, nhiều DN xây dựng cho rằng BCTC là những thông tin nội bộ, chỉ phục vụ cho Nhà nước và lãnh đạo doanh nghiệp nên rất khó khăn trong việc cung cấp thông tin cho những người bên ngoài. Vì vậy mà việc sử dụng BCTC của các DN khác trong các quan hệ giao dịch kinh tế chưa trở thành thói quen và chưa phổ biến.

Về nội dung và chất lượng thông tin: Các báo cáo tài chính được đánh giá là trung thực, hợp lý khi chúng được lập trên cơ sở tuân thủ tất cả các quy định trong chuẩn mực, chế độ kế toán. Tuy nhiên, hiện tượng vi phạm hiện nay còn diễn ra phổ biến ở các doanh nghiệp và ở hầu hết các yếu tố của báo cáo tài chính làm suy giảm mức độ tin cậy của những người sử dụng thông tin BCTC. Vì mục đích thuế, nhiều doanh nghiệp xây dựng đã có những vi phạm trong hạch toán chi phí, giá thành sản xuất sản phẩm, hạch toán doanh thu, thu nhập. Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp còn khai tăng đơn giá và chi phí vận chuyển. Chi phí nhân công khai tăng do tăng một số khoản thưởng. Sau đó, dùng khoản này để trích các khoản theo lương vào chi phí nên giá thành hoặc chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp bị khai tăng. Việc trích khấu hao tài sản cố định ở nhiều doanh nghiệp xây dựng cũng có hiện tượng vi phạm trong tính tỷ lệ trích khấu hao và thời gian trích khấu hao. Ngoài ra, các khoản chi phí bao gồm nhiều khoản mục khác nhau như chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí sản xuất chung không chỉ đúng chế độ như các khoản thăm hỏi bệnh nhân, cưới xin, ma chay, hội họp, trợ cấp khó khăn cho người lao động, chi hỗ trợ cho các đoàn thể địa phương, chi từ thiện, lễ chùa... Những vi phạm này không những trên góc độ quản lý làm thất thoát nguồn thu Ngân sách Nhà nước mà trên góc độ phân tích tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp xây dựng cũng bị bóp méo, chất lượng và độ tin cậy của thông tin bị suy giảm.

Hiện tượng nhiều doanh nghiệp xây dựng có hai hệ thống sổ kế toán để xử lý cùng một nội dung nhưng theo các bút toán và số liệu khác nhau không phải là hiếm trong thực tế hiện nay. Thực trạng này cho thấy rõ hơn mức độ trung thực của thông tin kế toán đối với người sử dụng ở bên ngoài doanh nghiệp. Ngoài ra, việc tổ chức vi tính hóa công tác kế toán ở các doanh nghiệp xây dựng cũng gây khó khăn cho công tác thẩm định, kiểm tra và đánh giá công tác kế toán và chất lượng thông tin kế toán của doanh nghiệp.

Về việc kiểm tra, kiểm toán và công khai báo cáo tài chính: Kiểm tra, kiểm toán đóng vai trò trung gian giữa người cung cấp thông tin và người sử dụng thông tin. Thực trạng quy định về chế độ kiểm tra, kiểm toán đối với các doanh nghiệp xây dựng hiện nay chưa có sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. DNNN chịu sự kiểm tra của nhiều tổ chức, cơ quan hơn là các doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Các DN xây dựng chủ yếu chịu sự kiểm tra, kiểm soát bởi cơ quan thuế. Hoạt động kiểm toán độc lập xảy ra nhiều ở các DN được cổ phần hóa hoặc các công ty có vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp ngoài quốc doanh hầu như nằm ngoài phạm vi kiểm toán, do đó BCTC của các DN này còn nhiều thiếu sót, hạn chế, điều này làm cho thông tin của BCTC cung cấp chất lượng không cao. Nhiều DN xây dựng chủ yếu cung cấp thông tin cho mục đích thuế, bỏ qua mục đích hướng tới các nhà đầu tư, nên không chú trọng tới hoạt động kiểm toán BCTC.

Hoạt động trong điều kiện kinh tế thị trường, công khai BCTC vừa là nghĩa vụ, vừa là quyền lợi đối với các DN xây dựng. Nghĩa vụ công khai BCTC của doanh nghiệp không chỉ bởi việc cung cấp thông tin cho nhu cầu kiểm soát doanh nghiệp mà còn bởi tính chất kinh doanh. Trong quá trình hoạt động, doanh nghiệp cần nhiều thông tin từ các đối tác, ngược lại đến lượt mình trong các quan hệ giao dịch, DN cũng phải có nghĩa vụ đáp ứng nhu cầu thông tin cho các đối tượng quan tâm đến DN mình. Công khai BCTC là quyền lợi của các DN xây dựng bởi vì thông qua việc cung cấp thông tin cho các đối tượng sử dụng, DN có thể nâng cao uy tín của DN mình, thu hút vốn đầu tư, công nghệ hiện đại, lao động tiên tiến... Theo quy định của mục 3, điều 32, 33 của Luật kế toán thì các DN phải công khai BCTC về một số nội dung gồm tình hình tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, tình hình kết quả kinh doanh, tình hình trích lập và sử dụng các quỹ, thu nhập của người lao động. Thời gian công khai là 120 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Thực tế cho thấy chỉ có những DN xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài, các công ty cổ phần niêm yết mới thực hiện quy định công khai BCTC, còn lại, đa số các DN thuộc loại hình TNHH, tư nhân thì việc công khai hầu như không thực hiện hoặc nếu có chỉ công khai trong phạm vi nội bộ DN, công khai đối với các tổ chức tín dụng khi cần huy động vốn, và với cơ quan thuế, còn các đối tượng khác rất khó tiếp cận với thông tin trên BCTC của các DN này.

3. Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thông tin báo cáo tài chính các doanh nghiệp xây dựng hiện nay

Hoàn thiện hệ thống pháp lý về kế toán

Thông tin trình bày trên báo cáo tài chính chịu ảnh hưởng rất lớn của hệ thống văn bản pháp lý về kế toán. Bởi hệ thống các văn bản pháp lý về kế toán là cơ sở để các doanh nghiệp xây dựng tổ chức công tác kế toán, ghi nhận các giao dịch và trình bày trên báo cáo tài chính; là cơ sở để các tổ chức, cơ quan quản lý chức năng kiểm tra, kiểm toán đánh giá việc chấp hành của các doanh nghiệp và là cơ sở để các đối tượng sử dụng thông tin xác định được mức độ tin cậy của thông tin trình bày trên BCTC. Nhà nước và cơ quan chức năng cần nghiên cứu, cải cách và hoàn thiện hệ thống pháp lý về kế toán sao cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, nhằm đảm bảo BCTC cung cấp thông tin có chất lượng và được quốc tế chấp nhận.

Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam được xây dựng trên cơ sở chuẩn mực kế toán quốc tế, vì vậy khi chuẩn mực kế toán quốc tế có sự thay đổi bổ sung cho phù hợp với yêu

cầu của nền kinh tế thì hệ thống chuẩn mực của Việt nam cũng cần thay đổi, bổ sung cho phù hợp với thông lệ quốc tế và sự phát triển của nền kinh tế Việt nam.. Bên cạnh đó, các thông tư hướng dẫn về chế độ kế toán nên hướng dẫn trên cơ sở chuẩn mực kế toán và có sự độc lập tương đối với thông tư hướng dẫn về thuế và quản lý tài chính để giúp thông tin trình bày trên BCTC được trung thực và hợp lý, hữu ích hơn cho các đối tượng sử dụng thông tin. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam đang trong giai đoạn, nghiên cứu, sửa đổi bổ sung cho phù hợp với thực tiễn các hoạt động kinh tế của Việt Nam và hội nhập ngày càng sâu hơn với thông lệ quốc tế. Một trong những giải pháp nâng cao chất lượng thông tin BCTC là thực hiện chuyển đổi từ chuẩn mực kế toán Việt nam sang chuẩn mực kế toán quốc tế.

Thực hiện kiểm toán và công khai BCTC

Đối với kế toán tài chính và BCTC, Nhà nước cần quy định bắt buộc phải kiểm toán độc lập và công khai toàn bộ thông tin trên BCTC đối với tất cả các loại hình doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, đồng thời cần tăng cường các chế tài về xử phạt trong phạm vi các quy định về kế toán, kiểm toán. Nhà nước cần xây dựng các quy định về kiểm soát kế toán trong điều kiện ứng dụng tin học trong công tác kế toán liên quan đến việc tuân thủ các nguyên tắc và phương pháp kế toán theo chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán.

Nhận thức vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin trung thực, hợp lý.

Bản thân các DN xây dựng cần nhận thức được để có thể thu thập, xử lý, phân tích và hệ thống hoá cung cấp thông tin hữu ích cho các đối tượng sử dụng thông tin thì ngoài nhiệm vụ của bộ phận kế toán còn cần phải có sự phối hợp

và thực hiện của các bộ phận phòng ban chức năng khác. Do vậy, ban giám đốc các doanh nghiệp xây dựng cùng với các trưởng phòng ban chức năng cần nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các cơ chế quản lý quy định trách nhiệm, quyền hạn và trách nhiệm của từng bộ phận, từng cán bộ quản lý, từng trưởng phòng...nhằm hoàn thiện bộ máy quản lý và đảm bảo sự gắn kết giữa các bộ phận trong bộ máy quản lý để thực hiện nhiệm vụ và mục tiêu của mỗi doanh nghiệp.

Các DN xây dựng Việt nam cần thường xuyên trang bị kiến thức về kinh tế thị trường, về kế toán tài chính, kế toán quản trị và Luật kế toán, hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế và Việt nam, các hệ thống văn bản pháp lý về kế toán, tài chính, thuế.... Cho cán bộ quản lý, cán bộ kế toán và các phòng ban chức năng khác.

Doanh nghiệp xây dựng cần thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và kiến thức tin học cho những người làm kế toán, đồng thời cập nhật chính sách chế độ mới cho đội ngũ làm kế toán. Bên cạnh đó, cần nâng cao trình độ cho kế toán trưởng, giám đốc công ty thông qua việc đào tạo, bồi dưỡng qua các lớp bồi dưỡng kế toán trưởng và giám đốc doanh nghiệp.

4. Kết luận

Tóm lại, chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính là vấn đề được rất nhiều đối tượng quan tâm. Thông tin trên báo cáo tài chính có trung thực, hợp lý hay không ảnh hưởng đến nhiều quyết định của người sử dụng báo cáo tài chính. Do đó, việc nâng cao chất lượng thông tin mà báo cáo tài chính doanh nghiệp xây dựng cung cấp đòi hỏi xuất phát từ nhiều phía, cả các cơ quan Nhà nước và bản thân các doanh nghiệp./

Tài liệu tham khảo

1. *Hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế, chuẩn mực kế toán Việt nam*
2. *Báo cáo tài chính các DN xây dựng được khảo sát*
3. *Hương Bùi, 2015, Vai trò của Kiểm toán Quốc tế trong điều hành DN, <http://www.saga.vn>.*
4. *Hội KTV hành nghề Việt Nam VACPA, "chương trình kiểm toán mẫu";*
5. *Nguyễn Việt Lợi, Đậu Ngọc Châu (2012), "Giáo trình lý thuyết kiểm toán", NXB Tài chính*
6. *Nguyễn Năng Phúc, 2013, Giáo trình phân tích Báo cáo tài chính, NXB Đại học Kinh tế quốc dân*
7. *Thị Văn Vinh, Giang Thị Xuyên (2012), Giáo trình tổ chức quá trình kiểm toán báo cáo tài chính", NXB Tài chính*
8. *Nguyễn Thị Phương Hồng, Các nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng BCTC của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán – Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam. Luận án Tiến sĩ kinh tế, Đại học kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.*
9. *<http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/tai-chinh-doanh-nghiep/nang-cao-chat-luong-bao-cao-tai-chinh-mau-cho-ta-o-y-thuc-cua-doanh-nghiep-89338.html>*
10. *<http://vietstock.vn/2013/05/chat-luong-bao-cao-tai-chinh-830-299894.htm>*
11. *<http://www.sav.gov.vn/1500-1-ndt/su-hoa-hop-giua-chuan-muc-ke-toan-viet-nam-va-chuan-muc-ke-toan-quoc-te-thuc-trang-nguyen-nhan-va-dinh-huong-phat-trien-sav>*
12. *<http://vneconomy.vn/doanh-nhan/quan-tri-cong-ty-can-thuc-chat-hon-hinh-thuc-2010080210212515.htm>*